TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **864**/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 740/2023/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đồng Thị Kim L**, sinh năm 1989;

HKTT: khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Lê Đình K**, sinh năm 1988;

HKTT: khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị Kim L và anh Lê

Đình K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Kim L và anh Lê Đình K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh K có 01 con chung là cháu Lê M, sinh ngày 26/02/2020. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Lê M cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh K cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng/tháng*) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Theo đơn khởi kiện, chị L khai vợ chồng có có khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Nai số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 427/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.1xxxx7 ngày 21/10/2022 và yêu cầu anh K có nghĩa vụ thanh toán ½ giá trị khoản vay cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Nai không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Đồng thời, chị L thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản nợ chung này. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết. Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Đồng Nai bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Đồng Thị Kim L tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được

trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007026/THA ngày 27/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hoàn trả cho chị Đồng Thị Kim L số tiền 16.350.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0007023/THA ngày 27/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú